**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I, 2021-2022**

**MÔN: LỊCH SỬ 11**

**I.PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 1. NHẬT BẢN**

**Câu 1.** Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản diễn ra trong bối cảnh nào?

A. Chế độ Mạc phủ do Sôgun đứng đầu thực hiện những cải cách quan trọng

B. Xã hội phong kiến Nhật Bản lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng

C. Các nước tư bản phương Tây được tự do buôn bán trao đổi hàng hóa ở Nhật Bản

D. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa được tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ ở Nhật Bản

**Câu 2.** Minh Trị là hiệu của vua

A. Mútxuhitô    B. Kômây

C. Tôkugaoa    D. Satsuma

**Câu 3.** Nửa đầu thế kỉ XIX, nước tư bản đầu tiên dùng áp lực quân sự đòi Nhật Bản phải “mở cửa” là

A. Anh.

B. Pháp.

C. Đức.

D. Mĩ.

**Câu 4.** Tháng 1-1868, một sự kiện nổi bật đã diễn ra ở Nhật Bản là

A. chế độ Mạc phủ sụp đổ

B. Thiên hoàng Minh Trị lên ngôi

C. cuộc Duy tân Minh Trị bắt đầu

D. Nhật Bản kí hiệp ước mở cửa cho Mĩ vào buôn bán

**Câu 5.** Năm 1868, Thiên hoàng Minh Trị đã tiến hành một loạt các cải cách tiến bộ nhằm

A. đưa Nhật Bản phát triển mạnh như các nước phương Tây

B. biến Nhật Bản trở thành một cường quốc ở châu Á

C. giúp Nhật Bản thoát khỏi bị lệ thuộc vào phương Tây

D. đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng một nước phong kiến lạc hậu

**Câu 6.** Nội dung nào sau đây **không** phải là chính sách cải cách về kinh tế của Thiên hoàng Minh Trị?

A. Thống nhất tiền tệ, thống nhất thị trường

B. Xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển giao thông liên lạc

C. Nhà nước nắm giữ một số công ti độc quyền trọng yếu

D. Kêu gọi nước ngoài đầu tư vào Nhật Bản

**Câu 7.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng chính sách cải cách về quân sự của Thiên hoàng Minh Trị?

A. Tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây

B. Thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự thay cho chế độ trưng binh

C. Nhà nước nắm giữ ngành đóng tàu, sản xuất vũ khí

D. Mua vũ khí của phương Tây để hiện đại hóa quân đội

**Câu 8.** Cuộc Duy tân Minh trị ở Nhật Bản (1868) có ý nghĩa như một cuộc

A. cách mạng xã hội chủ nghĩa.

B. cách mạng dân chủ nhân dân.

C. cách mạng vô sản.

D. cách mạng tư sản.

**Câu 9.** Hiến pháp năm 1889 quy định nước Nhật theo thể chế

A. dân chủ cộng hòa    B. dân chủ đại nghị

C. cộng hòa tư sản    D. quân chủ lập hiến

**Câu 10.** Sự kiện nổi bật nhất năm 1889 ở Nhật Bản là

A. chế độ Mạc phủ sụp đổ

B. Hiến pháp mới được công bố

C. Nhật Bản kí hiệp ước mở cửa cho Đức vào buôn bán

D. Nhật Bản kí hiệp ước mở cửa cho Nga vào buôn bán

**Câu 11.** Tầng lớp đóng vai trò quan trọng trong Chính phủ mới được thiết lập ở Nhật Bản sau cuộc Duy tân Minh Trị là

A. tư sản    B. nông dân

C. thị dân    D. quý tộc tư sản hóa

**Câu 12.** Điểm tiến bộ nhất trong cải cách về chính trị ở Nhật Bản năm 1868 là

A. thực hiện quyền bình đẳng giữa các công dân

B. thực hiện chính sách hòa hợp giữa các dân tộc

C. thủ tiêu hoàn toàn chế độ người bóc lột người

D. xác định vai trò làm chủ của nhân dân lao động

**Câu 13.** Nội dung nào không phản ánh đúng ý nghĩa cuộc Duy tân Minh Trị năm 1868 ở Nhật Bản?

A. Có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản

B. Đưa Nhật Bản phát triển theo con đường của các nước tư bản phương Tây

C. Đưa Nhật Bản trở thành một nước đế quốc ở châu Á

D. Xóa bỏ chế độ quân chủ, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển

**Câu 14.** Bài học kinh nghiệm từ cuộc Duy tân Minh Trị (1868) mà Việt Nam có thể vận dụng trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay là

A. xóa bỏ toàn bộ những thứ cũ, tiếp nhận, học hỏi những tiến bộ, thành tựu của thế giới

B. dựa vào sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân để tiến hành thành công công cuộc đổi mới đất nước

C. tiếp nhận, học hỏi cái tiến bộ của thế giới, thay đổi cái cũ cho phù hợp với điều kiện của đất nước

D. kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài để khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên

**Câu 15.** Nội dung nào phản ánh đúng tình hình Nhật Bản ở giữa thế kỉ XIX?

A. Chế độ Mạc phủ Tôkugaoa lâm vào khủng hoảng suy yếu nghiêm trọng.

B. Các công ti độc quyền như Mítxưi, Mitsubisi,.. xuất hiện ở Nhật Bản.

C. Nhật Bản tiến hành chiến tranh xâm lược mở rộng lãnh thổ.

D. Chế độ phong kiến Nhật Bản phát triển đến đỉnh cao.

**Câu 16.** Để thoát khỏi tình trạng khủng hoảng toàn diện của đất nước vào giữa thế kỉ XIX, Thiên hoàng Minh Trị đã

A. duy trì chế độ phong kiến.

B. tiến hành những cải cách tiến bộ.

C. nhờ sự giúp đỡ của các nước tư bản phương Tây.

D. thiết lập chế độ Mạc phủ mới.

**Câu 17.** Tháng 1-1868, diễn ra sự kiện nổi bật ở Nhật Bản là

A. chế độ Mạc phủ bị sụp đổ.

B. cuộc Duy tân Minh Trị bắt đầu.

C. Nhật Bản mở cửa cho các nước phương Tây vào buôn bán.

D. Nhật Bản tiến lên giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

**Câu 18.** Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản được tiến hành trên các lĩnh vực

A. chính trị, kinh tế, quân sự và ngoại giao.

B. chính trị, quân sự, văn hoá - giáo dục và ngoại giao.

C. chính trị, kinh tế, quân sự, văn hoá - giáo dục.

D. kinh tế, quân sự, giáo dục và ngoại giao.

**Câu 19.** Khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng (giữa thế kỉ XIX), Chính phủ Nhật Bản đã chọn con đường

A. tiếp tục duy trì chế độ Mạc phủ.

B. cải cách đất nước để thoát khỏi khủng hoảng.

C. xóa bỏ hoàn toàn chế độ phong kiến.

D. phụ thuộc vào các nước tư bản phương Tây.

**Câu 20.** Cuộc Cải cách Minh Trị (1868) không chỉ đưa nước Nhật Bản thoát khỏi số phận bị các nước tư bản phương Tây xâm lược mà còn

A. đưa Nhật Bản trở thành nước tư bản chủ nghĩa ở châu Á.

B. xóa bỏ hoàn toàn tàn dư phong kiến ở Nhật Bản.

C. giúp Nhật giữ vững được phần nào độc lập dân tộc.

D. đưa nước Nhật trở thành cường quốc trên thế giới.

**Câu 21.** Tháng 1-1868, sau khi lên ngôi, Thiên hoàng Minh Trị đã thực hiện một loạt cải cách tiến bộ nhằm

A. đưa Nhật Bản ngang tầm với Tây Âu.

B. xóa bỏ toàn bộ chế độ phong kiến lâu đời ở Nhật Bản.

C. tạo điều kiện cho kinh tế Nhật Bản phát triển.

D. đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng phong kiến lạc hậu.

**Câu 22.** Để xóa bỏ chế độ phong kiến, đưa Nhật Bản hòa nhập với nền kinh tế tư bản phương Tây, Thiên hoàng Minh Trị đã tuyên bố

A. xóa bỏ chế độ phong kiến lạc hậu.

B. thành lập một nhà nước phong kiến mới.

C. thủ tiêu chế độ Mạc phủ, thành lập chính phủ mới.

D. thủ tiêu chế độ Mạc phủ thành lập chế độ cộng hòa.

**Câu 23.** Đến giữa thế kỉ XIX, ở Nhật Bản vẫn tồn tại chế độ

A. quân chủ lập hiến.

B. cộng hòa.

C. quân chủ chuyên chế.

D. dân chủ tư sản.

**Câu 24.** Năm 1901, Đảng Xã hội dân chủ Nhật Bản được thành lập dưới sự lãnh đạo của

A. Ganđi.

B. Nêru.

C. Cataiama Xen.

D. Sôgun.

**Câu 25.** Chủ nghĩa đế quốc Nhật Bản mang đặc điểm của

A. chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến.

B. chủ nghĩa đế quốc cho vay nặng lãi.

C. chủ nghĩa đế quốc thực dân.

D. chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt.

**Câu 26.** Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản (1868) đã

A. giúp Nhật Bản thoát khỏi số phận một nước đế quốc.

B. giúp Nhật Bản trở thành một nước đế quốc ở châu Á.

C. xóa bỏ chế độ tư bản lũng đoạn nhà nước ở Nhật Bản.

D. đưa Nhật Bản thành trung tâm kinh tế lớn của thế giới.

**Câu 27.** Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản là cuộc cách mạng tư sản không triệt để vì

A. chưa xóa bỏ mọi tàn dư phong kiến.

B. nông dân được phép mua bán ruộng đất.

C. liên minh quý tộc - tư sản chưa nắm quyền.

D. chưa xóa bỏ những bất bình đẳng với đế quốc.

**Câu 28.** Chủ nghĩa đế quốc Nhật được gọi là chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt vì

A. Nhật Bản không xóa bỏ mà chỉ cải cách chế độ phong kiến cho phù hợp với hoàn cảnh đất nước.

B. tầng lớp võ sĩ Samurai vẫn là lực lượng chính trị có ưu thế lớn và ảnh hưởng đến con đường phát triển ở Nhật Bản.

C. những tàn tích phong kiến vẫn được bảo lưu ở Nhật và chủ trương xây dựng đất nước bằng quân sự.

D. Nhật Bản xác định vươn lên trong thế giới tư bản bằng con đường tiến hành chiến tranh mở rộng lãnh thổ.

**Câu 29.** Cuộc Cải cách Minh Trị (1868) ở Nhật Bản được đánh giá là

A. một cuộc cách mạng vô sản.

B. một cuộc cách mạng tư sản.

C. một cuộc cách mạng cung đình.

D. một cuộc cách mạng dân chủ nhân dân.

**Câu 30.** Đến giữa thế kỉ XIX, quyền hành thực tế của Nhật Bản nằm trong tay lực lượng chính trị nào?

A.   Tướng quân Sôgun

B.    Thiên hoàng

C.    Võ sĩ Samurai

D.   Tư sản công thương

 **CHỦ ĐỀ 2. CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á**

 **(Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)**

**Câu 1.** Từ nửa sau thế kỉ XIX, các nước Đông Dương trở thành thuộc địa của

A. thực dân Anh       B. thực dân Pháp

C. thực dân Hà Lan       D. thực dân Tây Ban Nha

**Câu 2.** Sự kiện nổi bật nào diễn ra ở Campuchia năm 1863?

A. Thực dân Pháp buộc Campuchia phải chấp nhận quyền bảo hộ của chúng

B. Chính phủ Campuchia kí hiệp ước thừa nhận trở thành thuộc địa của Pháp

C. Cuộc khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha bùng nổ mạnh mẽ, lan rộng khắp cả nước

D. Cuộc khởi nghĩa của Acha Xoa phát triển mạnh mẽ ở vùng biên giới giáp Việt Nam

**Câu 3.** Ông vua nào ở Campuchia đã kí Hiệp ước năm 1884, biến Campuchia thành thuộc địa của Pháp?

A. Sivôtha       B. Xihanúc

C. Nôrôđôm       D. Pucômbô

**Câu 4.** Sự kiện nổi bật nào diễn ra ở Campuchia năm 1884?

A. Thực dân Pháp buộc Campuchia phải chấp nhận quyền bảo hộ của chúng

B. Chính phủ Campuchia kí hiệp ước thừa nhận trở thành thuộc địa của Pháp

C. Cuộc khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha bùng nổ mạnh mẽ, lan rộng khắp cả nước

D. Cuộc khởi nghĩa của Acha Xoa phát triển mạnh mẽ ở vùng biên giới giáp Việt Nam

**Câu 5.** Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới sự bùng nổ của các cuộc khởi nghĩa ở Campuchia cuối thế kỉ XIX là

A. chính sách thống trị, bóc lột hà khắc của thực dân Pháp

B. giai cấp phong kiến câu kết với thực dân Pháp

C. ách áp bức bóc lột nặng nề của chế độ phong kiến

D. nhân dân bất bình trước thái độ nhu nhược của hoàng tộc

**Câu 6.** Người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp ở Campuchia trong những năm 1861 – 1892 là

A. Acha Xoa       B. Pucômbô

C. Commađam       D. Sivôtha

**Câu 7.** Cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp của nhân dân Campuchia trong những năm 1863 – 1866 đặt dưới sự lãnh đạo của

A. Acha Xoa       B. Pucômbô

C. Commađam       D. Sivôtha

**Câu 8.** Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp của Hoàng thân Sivôtha là

A. ách áp bức bóc lột của chế độ phong kiến

B. giai cấp phong kiến câu kết với thực dân Pháp đàn áp nhân dân

C. thái độ nhu nhược của triều đình đối với quân Xiêm

D. nỗi bất bình của các tầng lớp nhân dân với thực dân Pháp

**Câu 9.** Cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp của Hoàng thân Sivôtha cuối thế kỉ XIX ở Campuchia nổ ra mạnh nhất ở

A. Xiêm Riệp và U đông       B. Uđông và Phnôm Pênh

C. Khăm Muộn và Xiêm Riệp       D. Phnôm Pênh và Khăm Muộn

**Câu 10.** Từ giữa thế kỉ XIX, ở các nước Đông Nam Á vẫn còn tồn tại chế độ

A. chiếm nô.     B. phong kiến

C. tư bản chủ nghĩa.     D. xã hội chủ nghĩa.

**Câu 11.** Lào trở thành thuộc địa của Pháp vào

A. giữa thế kỉ XIX.     B. cuối thế kỉ XIX.

C. đầu thế kỉ XIX.     D. đầu thế kỉ XX.

**Câu 12.** Vào giữa thế kỉ XIX, Vương quốc Xiêm đứng trước sự đe dọa xâm lược của

A. thực dân Anh, Pháp, Mĩ.

B. thực dân Anh, Pháp, Tây Ban Nha.

C. thực dân Mĩ, Hà Lan, Pháp.

D. thực dân Anh, Pháp.

**Câu 13.** Yếu tố khách quan giúp Xiêm không bị biến thành thuộc địa như các nước khác trong khu vực Đông Nam Á vào cuối thế kỉ XIX là

A. Xiêm thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo.

B. Xiêm cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc cho các nước đế quốc.

C. Xiêm nằm ở vùng đệm giữa hai khu vực thuộc địa của Hà Lan và Pháp.

D. Xiêm nằm ở vùng đệm giữa hai khu vực thuộc địa của Anh và Pháp.

**Câu 14.** Thực dân Pháp xâm chiếm Lào khi

A. đã xâm chiếm Thái Lan và Cam-pu-chia.

B. đã hoàn thành việc bình định quân sự Việt Nam và Cam-pu-chia.

C. vừa đặt chân đến Việt Nam, Cam-pu-chia.

D. xâm chiếm xong hàng loạt các nước Đông Nam Á.

**Câu 15.** Mở đầu cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Lào là cuộc khởi nghĩa của

A. Ong Kẹo.

B. Com-ma-đam.

C. Pa-chay.

D. Pha-ca-đuốc.

**Câu 16.** Nội dung nào **không** phản ánh nguyên nhân khiến Đông Nam Á bị chủ nghĩa thực dân xâm lược?

A. Chế độ phong kiến ở đây đang khủng hoảng, suy yếu.

B. Giàu tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, vị trí địa lí thuận lợi.

C. Có thị trường tiêu thụ rộng lớn, nguồn nhân công dồi dào.

D. Kinh tế của các nước Đông Nam Á đang phát triển.

**Câu 17.** Trong các cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp của nhân dân Lào đầu thế kỉ XX, cuộc khởi nghĩa nào giải phóng Xa-va-na-khét và mở rộng sang cả vùng biên giới Việt - Lào?

A. Khởi nghĩa của Pha-ca-đuốc.

B. Khởi nghĩa của Ong Kẹo.

C. Khởi nghĩa của Com-ma-đam.

D. Khởi nghĩa của Pa-chay.

**Câu 18.** Phong trào chống Pháp của nhân dân Lào và Cam-pu-chia cuối thế kỉ XIX thất bại chủ yếu vì

A. Chưa có chính đảng của giai cấp tư sản và vô sản lãnh đạo.

B. thực dân Pháp còn rất mạnh và đủ sức đàn áp.

C. các phong trào chưa nhận được sự ủng hộ của nhân dân.

D. các phong trào diễn ra tự phát, thiếu đường lối, thiếu tổ chức

**Câu 19.** Cuộc cải cách của vua Rama V đã

A. giúp Xiêm trở thành một nước tư bản hùng mạnh ở Đông Nam Á.

B. giúp Xiêm không bị biến thành thuộc địa của các nước đế quốc.

C. xóa bỏ hoàn toàn tàn dư phong kiến ở Xiêm.

D. thiết lập chế độ cộng hòa ở Xiêm.

**Câu 20.** Một trong những nguyên nhân khiến Đông Nam Á bị chủ nghĩa thực dân xâm lược là

A. chế độ phong kiến ở đây đang phát triển đến đỉnh cao.

B. giàu tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, vị trí địa lí thuận lợi.

C. có mối quan hệ mật thiết với các nước phương Tây.

D. kinh tế của các nước Đông Nam Á đang phát triển.

**Câu 21.** Các phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân ba nước Đông Dương cuối thế kỉ XIX đặt dưới sự lãnh đạo của

A. công nhân, nông dân.

B. tầng lớp trí thức, tiểu tư sản.

C. sĩ phu phong kiến, nông dân.

D. giai cấp tư sản dân tộc.

**Câu 22.** Cuộc khởi nghĩa của Pucômbô đã lấy vùng đất nào ở Việt Nam để xây dựng căn cứ?

A. Châu Đốc

B. Tây Ninh

C. Thất Sơn

D. An Giang

**Câu 23.** Cuối thế kỉ XIX, hầu hết các quốc gia Đông Nam Á đều trở thành thuộc địa của các nước thực dân phương Tây trừ

A. In-đô-nê-xi-a.

B. Phi-lip-pin.

C. Xiêm.

D. Việt Nam.

**Câu 24.** Giữa thể kỉ XIX, các nước Đông Nam Á tồn tại dưới chế độ xã hội nào?

A. Chiếm hữu nô lệ.

B. Tư sản.

C. Phong kiến.

D. Xã hội chủ nghĩa.

**Câu 25.** Giữa thế kỉ XIX, chế độ phong kiến ở các nước Đông Nam Á đang trong giai đoạn như thế nào?

A. Mới hình thành.

B. Bước đâu phát triển.

C. Phát triển thịnh đạt.

D. Khủng hoảng triển miên.

**Câu 26.** Những nước nào trong khu vực Đông Nam Á không bị các nước thực dân phương Tây xâm lược?

A. Việt Nam.

B. Thái Lan.

C. In-đô-nê-xI-a.

D. Ma-lai-xi-a.

**Câu 27.** Cuối thế kỉ XIX, hầu hết các nước Đông Nam Á đều trở thành thuộc địa của

A. thực dân phương Tây.

B. thực dân Âu - Mĩ.

C. thực dân Anh.

D. thực dân Pháp.

**Câu 28.** Trước tình hình các nước Đông Nam Á lâm vào khủng hoảng triền miên, các nước thực dân phương Tây có hành động gì?

A. Đầu tư vào Đông Nam Á

B. Thăm dò xâm lược

C. Giúp đỡ các nước Đông Nam Á

D. Mở rộng và từng bước hoàn thành việc xâm lược.

**CHỦ ĐỀ 3. CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT**

**(1914-1918)**

**Câu 1:** Đế quốc nào được mệnh danh là “con hồ đói đến bản tiệc muộn”?

A. Đế quốc Mĩ.

B. Đế quốc Nhật Bán.

C. Đế quốc Đức.

D. Đế quốc Pháp.

**Câu 2:** Nguyên nhân sâu xa dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-I918) là

A. sự thù địch giữa Anh và Pháp.

B. sự hình thành phe Liên minh.

C. sự mâu thuẫn về vẫn đề thuộc địa.

D. sự tranh chấp lãnh thỗ châu Âu.

**Câu 3:** Phe Liên minh trong Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) gồm các nước nào?

A. Đức - Ý - Nhật.

B. Đức - Áo - Hung.

C. Đức - Nhật - Áo.

D. Đức - Nhật - Mĩ.

**Câu 4:** Nguyên nhân cơ bản dẫn đến bùng nỗ cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) là gì?

A. Mâu thuẫn giữa nhân dân các nước thuộc địa với các nước đế quốc.

B. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản.

C. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa.

D. Mâu thuẫn giữa phe Hiệp ước với phe Liên minh.

**Câu 5:** Đâu là duyên cớ của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)?

A. Sự phát triển không đều của các nước tư bản.

B. Mâu thuẫn giữa các nước về thuộc địa.

C. Thái tử Áo - Hung bị ám sát.

D. Các nước đế quốc hình thành hai khối quân sự đối lập.

**Câu 6:** Sự kiện lịch sử thế giới nổi bật vào năm 1914 là

A. Hội nghị Vecxai được khai mạc tại Pháp

B. Hội nghị Oasinhtơn được tổ chức tại Mĩ

C. Cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ

D. Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ

**Câu 7:** Mâu thuẫn gay gắt giữa các nước đế quốc “già” và các nước đế quốc “trẻ” cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX chủ yếu vì

A. Vấn đề sở hữu vũ khí và phương tiện chiến tranh mới

B. Vấn đề thuộc địa

C. Chiến lược phát triển kinh tế

D. Mâu thuẫn trong chính sách đối ngoại

**Câu 8:** Chủ trương của giới cầm quyền Đức trong việc giải quyết mâu thuẫn giữa các nước đế quốc cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là

A. Tiến hành các cuộc chiến tranh nhằm giành giật thuộc địa, chia lại thị trường

B. Chủ động đàm phán với các nước đế quốc

C. Liên minh với các nước đế quốc

D. Gây chiến với các nước đế quốc láng giềng

**Câu 9:** Dấu hiệu nào chứng tỏ vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX quan hệ quốc tế giữa các đế quốc ở Châu Âu ngày càng căng thẳng?

A. Sự hình thành các khối, các liên minh chính trị

B. Sự hình thành các khối, các liên minh kinh tế

C. Sự hình thành các khối, các liên minh quân sự

D. Sự tập trung lực lượng quân sự ở biên giới giữa các nước

**Câu 10:** Nguyên nhân sâu xa dẫn đến cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) là gì?

A. Mâu thuẫn giữa chủ nghĩa tư bản với chủ nghĩa xã hội

B. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa

C. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với giai cấp công nhân

D. Thái tử Áo – Hung bị một người yêu nước Xécbi ám sát

**Câu 11:** Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX biểu hiện như thê nào?

A. Phát triển không đều về kinh tế, chính trị.

B. Phát triển đồng đều về kinh tế, chính trị.

C. Chậm phát triển vệ mọi mặt.

D. Chỉ phát triển về quân sự, hệ thông thuộc địa.

**Câu 12:** Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, có sự thay đổi sâu sắc trong so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc. Các đế quốc trẻ hình thành là:

A. Anh, Pháp, Đức.

B. Anh, Mĩ, Nga.

C. Anh, Pháp, Mĩ.

D. Mĩ, Nhật, Đức.

**Câu 13:** Các đế quốc già có đặc điểm gì nổi bật?

A. Phát triển lâu đời.

B. Có hệ thống thuộc địa rộng lớn.

C. Có tiềm lực kinh tế.

D. Có tiêm lực quân sự.

**Câu 14:** Giới cầm quyền nước nào đã từng than vãn về sự chậm trễ của kẻ “đến bàn tiệc muộn”?

A. Mĩ.

B. Nhật.

C. Đức.

D. Pháp.

**Câu 15:** Ý nào không phản ánh đúng mục đích thành lập của hai khối quân sự đối đầu (Liên minh và Hiệp ước) đầu thế kỉ XX?

A. Để lôi kéo đồng minh

B. Để tăng cường chạy đua vũ trang

C. Giải quyết cuộc khủng hoảng kinh tế đang bao trùm thế giới tư bản

D. Ôm mộng xâm lược, cướp đọat lãnh thổ và thuộc địa của nhau

**Câu 16:** Những nước nào tham gia phe hiệp ước?

A. Anh, Pháp, Đức

B. Anh, Pháp, Nga

C. Mĩ, Đức, Nga

D. Anh, Pháp, Mĩ

**Câu 17:** Những nước nào tham gia phe Liên minh?

A. Anh, Pháp, Nga

B. Anh, Đức, Italia

C. Đức, Áo – Hung, Italia

D. Đức, Pháp, Nga

**Câu 18:** Mục đích chính của Đức khi tiến công vào các nước thuộc phe Hiệp ước là

A. Phô trương sức mạnh của Đức

B. Thăm dò thái độ của các nước thuộc phe Hiệp ước

C. Thăm dò thái độ của đồng minh các nước thuộc phe Hiệp ước

D. Thăm dò sức mạnh của các nước thuộc phe Hiệp ước

**Câu 19:** Mở đầu Chiến tranh thế giới thứ nhất, Đức tập trung phần lớn binh lực ở mặt trận phía Tây để

A. Dự định nhanh chóng đánh bại Ba Lan, rồi quay sang tấn công Nga

B. Dự định nhanh chóng đánh bại Pháp, rồi quay sang tấn công Nga

C. Dự định nhanh chóng đánh bại Anh, rồi quay sang tấn công Nga

D. Dự định nhanh chóng đánh bại Bỉ, rồi quay sang tấn công Nga

**Câu 20:** Trong giai đoạn I của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) cả hai phe đều ở thế:

A. tấn công.

B. cầm cự.

C. phòng ngự.

D. phòng thủ.

**Câu 21:** Tháng 4 - 1917, Mĩ tham chiến đứng về phe nào?

A. Hiệp ước.

B. Liên minh.

C.Cả hai phe.

D. Trung lập.

**Câu 22:** Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) nước nào đã rút khỏi cuộc chiến tranh?

A. Anh.

B. Pháp.

C. Nga.

D. Đức.

**Câu 23:** Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) kết thúc với sự thất bại của phe nào?

A. Liên minh

B. Hiệp ước.

C. Đồng minh

D. Phát xít

**Câu 24:** Tháng 11/1917 diễn ra sự kiện lịch sử gì ở Nga?

A. Nga kí Hoà ước Brét Li-tốp với Đức.

B. Cách mạng tháng Mười thành công ở Nga.

C. Cách mạng dân chủ tư sản thành công ở Nga.

D. Chính phủ tư sản rút khỏi Chiến tranh thế giới thứ nhất.

**Câu 25**. Mĩ giữ thái độ “trung lập” trong giai đoạn đầu của cuộc Chiến tranh hế giới thứ nhất vì

A. Muốn lợi dụng chiến tranh để bán vũ khí cho cả hai phe

B. Chưa đủ tiềm lực để tham chiến

C. Không muốn “hi sinh” một cách vô ích

D. Sợ quân Đức tấn công

 **Câu 26.** Trong quá trình chiến tranh thế giới thứ nhất, thắng lợi của cách mạng Tháng Mười Nga và việc thành lập nhà nước Xô Viết đánh dấu

A. bước chuyển lớn trong cục diện chính trị thế giới.

B. thắng lợi toàn diện của CNXH.

C. chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.

D. thất bại hoàn toàn của phe Liên minh.

**Câu 27.** Mở đầu cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, Đức dự định đánh bại nước nào một cách chớp nhoáng?

A. Nước Nga               B. Nước Pháp

C. Nước Bỉ                    D. Nước Anh

 **Câu 28**. Đến năm 1917, yếu tố nào tác động để Mĩ quyết định đứng về phe Hiệp ước trong Chiến tranh thế giới thứ nhất?

A. Có đủ khả năng chi phối Hiệp ước

B. Các nước Đức – Áo – Hung đã suy yếu

C. Phong trào cách mạng ở các nước dâng cao

D. Phong trào phản đối chiến tranh của nhân dân Mĩ phát triển mạnh

**Câu 29:** Tháng 2/1917, Lê Nin và Đảng Bôn –sê –vích ở Nga  nêu khẩu hiệu gì?

A. “Biến chiến tranh đế quốc thành phong trào cách mạng”

B. “Biến chiến tranh đế quốc cách mạng vô sản”

C. “ Biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng”.

D. “Biến chiến tranh đế quốc thành chiến tranh giải phóng dân tộc”.

 **Câu 30**. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918 ), mang tính chất

A. phi nghĩa thuộc về phe Liên minh.

B. phi nghĩa thuộc về phe Hiệp ước.

C. chiến tranh đế quốc xâm lược, phi nghĩa

D. chính nghĩa về các nước thuộc địa.

 **Câu 31**. Mĩ chính thức tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất bằng việc làm nào?

A.Kí Hiệp ước liên minh với Đức

B.Tuyên chiến với Pháp

C.Tuyên chiến với Đức

D.Tuyên chiến với Anh

**Câu 32.** Năm 1917, Đức đã sử dụng loại hình chiến tranh nào đã gây cho Anh nhiều thiệt hại?

A. Chiến tranh hạt nhân

B. Chiến tranh tàu ngầm

C. Chiến tranh tổng lực

D. Tất cả các loại hình chiến tranh trên

**Câu 33.** Nội dung nào chi phối giai đoạn 2 của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất?

A.Cách mạng tháng Hai và cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga

B.Đức dồn lực lượng, quay lại đánh Nga và loại Italia ra khỏi vòng chiến

C.Tàu ngầm Đức vi phạm quyền tự do trên biển, tấn công phe Hiệp ước

D.Mĩ tuyên chiến với Đức, chính thức tham chiến và đứng về phe Hiệp ướ

**Câu 34.** Nhờ đâu Pháp và Anh quay lại phản công Đức trên khắp các mặt trận?

A. Mĩ đã trực tiếp tham chiến ở Châu Âu và trở thành người đứng đầu phe Hiệp ước

B. Mĩ đã liên tiếp đánh bại quân đội Đức

C. Các nước đồng minh của Đức bị tấn công liên tiếp phải đầu hàng.

D. Mĩ trực tiếp viện trợ cho Anh, Pháp cả về sức người và sức của.

**Câu 35**. Sự kiện ngày 03/03/1918 đánh dấu nước nào rút khỏi chiến tranh thế giới thứ nhất

A. Đức.                 B. Anh.

C. Nga.                  D. Liên Xô.

**Câu 36**. Sự kiện đánh dấu bước chuyển biến lớn của cục diện chính trị thế giới trong Chiến tranh thế giới thứ nhất là:

A.Chính phủ mới được thành lập ở Đức

B.Cách mạng bùng nổ mạnh mẽ ở Đức

C.Đức kí hiệp định đầu hàng không điều kiện

D.Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi và Nhà nước Xô viết được thành lập

**Câu 37**. Từ cuối năm 1916, Đức, Áo-Hung

A. từ thế chủ động chuyển sang phòng ngự.

B. từ thế phòng ngự chuyển sang chủ động.

C. từ thế bị động chuyển sang phản công.

D. hoàn toàn giành thắng ở châu Âu.

**Câu 38.** Trong chiến thế giới thứ nhất(1914 - 1918 ), nước nào được hưởng lợi nhiều nhất nhờ buôn bán vũ khí ?

A. Anh.                 B. Pháp.

C. Mĩ.                    D. Nga.

**Câu 39.** Ngày 1/8/1914 Đức tuyên chiến với Nga, ngày 3/8/1914

A. Đức tuyên chiến với Anh.

B. Anh tuyên chiến với Đức.

C. Mĩ tuyên chiến với Đức.

D. Đức tuyên chiến với Pháp

 **Câu 40**: Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc vào thời gian nào?

A. 1/11/1918               B. 6/11/1918

C. 11/11/1918             D. 15/11/1918

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**1.Trình bày nội dung cơ bản và ý nghĩa của cuộc Duy Tân Minh Trị ở Nhật Bản (1868) ?**

**Trả lời**:

Tháng 1-1868, sau khi lên ngôi, Thiên hoàng Minh Trị đã thực hiện một loạt cải cách tiến bộ nhằm đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng một nước phong kiến lạc hậu. Cuộc Duy tân Minh Trị được tiến hành trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa - giáo dục,…

**- Về chính trị:**

+ Thủ tiêu chế độ Mạc phủ, thành lập chính phủ mới, trong đó đại biểu của tầng lớp quý tộc tư sản hóa đóng vai trò quan trọng, thực hiện quyền bình đẳng giữa các công dân.

+ Năm 1889, Hiến pháp mới được ban hành, chế độ quân chủ lập hiến được thiết lập.

***- Về kinh tế:*** Thống nhất thị trường, tiền tệ, cho phép mua bán ruộng đất, tăng cường phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở nông thôn, xây dựng cơ sở hạ tầng, đường sá, cầu cống,…

**- Về quân sự:**

+ Tổ chức và huấn luyện quân đội theo phương Tây, thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự thay cho chế độ trưng binh.

+ Công nghiệp đóng tàu chiến được chú trọng, tiến hành sản xuất vũ khí, đạn dược và mời chuyên gia quân sự nước ngoài,…

***- Về giáo dục:*** thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học - kĩ thuật, cử học sinh giỏi đi du học ở phương Tây,…

**⟹Ý nghĩa:  Cuộc Duy tân Minh Trị đã làm thay đổi bộ mặt của Nhật Bản, đưa Nhật Bản phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa. Cuộc Duy Tân Minh Trị có ý nghĩa như một cuộc Cách mạng tư sản.**

**2. Giải thích tại sao cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản  mang tính chất của một cuộc cách mạng tư sản không triệt để?**

**Trả lời:**

Cuộc Duy tân Minh Trị có ý nghĩa như một cuộc [cách mạng tư sản](https://giaingo.info/cach-mang-tu-san-la-gi/) bởi vì nó mang những đặc điểm như một cuộc cách mạng tư sản, nhưng không triệt để.

Đặc điểm của cuộc cách mạng tư sản:

Mục đích nhằm lật đổ sự thống trị của giai cấp phong kiến. Thiết lập nền chuyên chính tư sản, tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

Lực lượng lãnh đạo là tầng lớp trên (Thiên Hoàng) cùng với tầng lớp quý tộc tư sản hóa.

Động lực cách mạng được ủng hộ bởi đông đảo quần chúng nhân dân.

Kết quả là nền thống trị của giai cấp tư sản được thiết lập, chủ nghĩa tư bản hình thành và phát triển mạnh mẽ.

Cuộc cải cách Minh Trị đã đưa Nhật Bản phát triển theo mô hình của các nước tư bản. Tuy nhiên không do giai cấp tư sản lãnh đạo, không triệt để xóa bỏ sự thống trị của giai cấp địa chủ phong kiến. Cho nên có thể gọi đây là một cuộc cách mạng tư sản không triệt để. Nó chưa phải là một cuộc cách mạng tư sản nhưng có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản.

**3.Trình bày nét chính về quá trình xâm lược của các nước đế quốc ở Đông Nam Á?**

**Trả lời:**

Từ giữa thế kỉ XIX, các nước thực dân phương Tây cơ bản đã hoàn thành việc xâm lược các nước Đông Nam Á trừ Xiêm:

Ở In- đô-nê-xi-a, ngay từ thế kỉ XV, XVI, thực dân Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hà Lan đã có mặt và từng bước chiếm lĩnh thị trường. Đến giữa thế kỉ XIX, Hà Lan hoàn thành việc xâm chiếm và thiết lập nền thống trị thực dân trên đất nước này.

Phi-líp-pin cũng bị thực dân Tây Ban Nha thống trị từ giữa thế kỉ XVI. Sauk hi giành thắng lợi trong chiến tranh với Tây Ban Nha năm 1898, đế quốc Mĩ liền tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Phi-líp-pin (1899-1902) và biến quần đảo này thành thuộc địa của mình.

Ở Miến Điện (nay là Mi-an-ma), từ năm 1824 đến năm 1885, thực dân Anh đã tiến hành 3 cuộc chiến tranh xâm lược. Năm 1885, Anh thôn tính Miến Điện rồi sát nhập nước này thành một tỉnh của Ấn Độ thuộc Anh.

Mã Lai (nay thuộc Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po) sớm bị các nước tư bản nhòm ngó, can thiệp. Đến đầu thế kỉ XX, Mã Lai hoàn toàn trở thành thuộc địa của Anh.

Ba nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia là đối tượng xâm lược của thực dân Pháp. Đến cuối thế kỉ XIX, Pháp đã hoàn thành việc xâm lược và bắt đầu thi hành chính sách bóc lột, khai thác thuộc địa.

 Nhờ chính sách ngoại giao mềm dẻo, khôn khéo của vua Ra-ma V, Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được nền độc lập tương đối ổn định về chính trị.

**4. Qua phong trào đấu tranh của nhân dân Cam Pu Chia và Lào cuối thế kỉ XIX, hãy rút ra nhận xét chung về các phong trào đấu tranh ấy?**

**Trả lời**

**-**Kẻ thù: đều là TDP

-Nguyên nhân đều là: Sự thống trị hà khắc, tàn bạo của thực dân Pháp

 -Hình thức đấu tranh: đều là khởi nghĩa vũ trang

 -Kết quả: Đều thất bại

 -Ý nghĩa: Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí, khát vọng độc lập, tự do của nhân dân, tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân Đông Dương.

 -Bài học: Cần có đường lối và giai cấp lãnh đạo đúng đắn, tiến bộ.

**5.Vì sao Xiêm là nước duy nhất trong khu vực Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của các nước tư bản phương Tây?**

**Trả lời:**

**Xiêm là nước duy nhất trong khu vực Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của các nước tư bản phương Tây, vì:**

**- Nhờ những chính sách cải cách của Ra-ma V:**

+ Những chính sách cải cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội, quân sự, giáo dục,…

+ Các chính sách cải cách của Xiêm đi theo hướng "mở cửa". Chính cuộc cải cách này đã giúp Xiêm hòa nhập vào sự phát triển chung của chủ nghĩa tư bản thế giới.

**- Nhờ chính sách đối ngoại "mềm dẻo":**

+ Chủ động "mở cửa", quan hệ với tất cả các nước.

+ Lợi dụng vị trí “nước đệm” giữa hai nước Anh - Pháp.

+ Cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc (vốn là lãnh thổ của Cam-pu-chia, Lào và Mã Lai) để giữ gìn chủ quyền của đất nước.

**6. Hãy cho biết nguyên nhân sâu xa và duyên cớ của Chiến tranh thế giới thứ nhất?**

**Trả lời**

**\* Nguyên nhân sâu xa:**

- Sự phát triển không đều về kinh tế và chính trị của chủ nghĩa tư bản cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX đã làm thay đổi sâu sắc so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc.

- Những mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa là không thể tránh khỏi và ngày càng trở nên gay gắt.

- Hình thành hai khối quân sự đối lập, kình địch nhau: khối Liên minh (Đức, Áo - Hung, I-ta-li-a) >< khối Hiệp ước (Anh, Pháp, Nga).

⟹ Đây là nguyên nhân cơ bản dẫn đến chiến tranh.

**\* Duyên cớ:**

- Ngày 28-6-1914, Thái tử Áo - Hung bị một người Xéc-bi ám sát tại Bô-xni-a. Nhân cơ hội đó giới quân phiệt Đức, Áo đã tuyên chiến.

⟹ Chiến tranh bùng nổ và nhanh chóng trở thành chiến tranh thế

**7. Lập niên biểu những sự kiện lớn của Chiến tranh thế giới thứ nhất?**

**Trả lời:**

***Bảng những sự kiện chính của Chiến tranh thế giới thứ nhất***

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Chiến sự** |
| Năm 1914 | - Đức tập trung lực lượng ở mặt trận phía Tây nhằm đánh bại quân Pháp một cách chớp nhoáng. Pa-ri bị uy hiếp.- Trong khi quân Pháp có nguy cơ bị tiêu diệt thì ở mặt trận phía Đông, quân Nga tấn công quân Đức cứu nguy cho Pháp. |
| Năm 1915 | Đức, Áo - Hung dồn toàn lực tấn công Nga. Hai bên ở vào thế cầm cự trên một Mặt trận dài 1200 km. |
| Năm 1916 | Đức chuyển mục tiêu về phía Tây tấn công pháo đài Véc-đoong. Đức không hạ được Véc-đoong, 2 bên thiệt hại nặng. |
| Từ mùa xuân 1917 | Chiến sự chủ yếu diễn ra ở mặt trận Tây Âu. Phe Hiệp ước phản công |
| Ngày 2-4-1917 | Mĩ tham chiến. Chiến sự có lợi cho phe Hiệp Ước. |
| Ngày 7-11-1917 | Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi, nước Nga Xô viết rút khỏi chiến tranh. |
| Tháng 7-1918 đến 9-1918 | Quân Anh, Pháp phản công và tổng tấn công ở khắp các mặt trận. Các đồng minh của Đức lần lượt đầu hàng. |
| Ngày 9-11-1918 | Cách mạng bùng nổ ở Đức, lật đổ nền quân chủ và thành lập chế độ cộng hòa. |
| Ngày 11-11-1918 | Chính phủ mới của Đức đầu hàng. Chiến tranh kết thúc với sự thất bại của phe Liên minh: Đức, Áo, Hung. |

**8. Tại sao nói cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất mang tính chất là cuộc Chiến tranh đế quốc, xâm lược, phi nghĩa?**

**Trả lời:**

– Tính chất đế quốc vì các bên tham gia chiến tranh là chỉ có các nước đế quốc gây chiến với nhau…

- Tính chất xâm lược, vì mục đích của các bên tham chiến là để xâm lược lãnh thổ và thuộc địa của nhau…

- Tính chất phi nghĩa, vì hệ quả chiến tranh đã gây nên tổn thất và đau thương cho nhân loại…